

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HSST

Ngày: 07-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hồ Văn Dũng

2. Ông: Trần Duy Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thái Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai, hình thức trực tuyến, điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn; điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện Tri Tôn, vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/HSST, ngày 16 tháng 6 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lâm Minh Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19-9-1989 tại huyện T, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Tổ 12, khóm 4, thị trấn T, huyện T1, tỉnh An Giang; số CMND/CCCD: 089089025991; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Minh H (chết) và bà Trần Thị Y, sinh năm 1968; anh em có 02 người, bị cáo là người thứ hai; tiền án: Ngày 14-01-2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, ngày 27-9-2022 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-4-2023 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Trương Thị T sinh năm 1991; địa chỉ: Khóm T, thị trấn C, huyện T1, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Bảo D, sinh năm 1993; địa chỉ: Khóm 2, đường Trần Hưng Đạo, thị trấn T, huyện T1, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Chau S, sinh năm 2005; (vắng mặt)

Chau Sa Q, sinh năm 2006; (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp Chau Sa Q: Ông Chau Sa V, sinh năm 1975; (vắng mặt)

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Kim S, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp Phuôm Pi, xã C, huyện T1, tỉnh An Giang; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ 29-11-2022, Lâm Minh Đ điều khiển xe mô tô biển số 67N1-001.06 đến Cơ sở thu mua phế liệu của bà Trương Thị T, ngụ khóm Tô Lợi, thị trấn Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, thấy có nhiều đồ phế liệu nên nảy sinh ý định lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, Đ đậu xe mô tô cách khoảng 40m, rồi đi bộ vào bên trong sân nhà bà T lấy trộm 01 sọt nhựa màu đen đựng dây đồng của các bộ phận linh kiện điện tử (đã hư hỏng), tổng trọng lượng 13,5kg, đem ra xe mô tô thì bị Chau Sóc, Chau Sa Qui phát hiện, báo cho bà T biết sự việc và trình báo công an. Qua làm việc Đ khai nhận hành vi lấy trộm dây đồng của bà T.

Trước đó, ngày 14-01-2022, Đ bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 27-9-2022

Đến ngày 24-3-2023, Đ bị khởi tố, bắt giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 sọt nhựa màu đen (kích thước 32 x35x27cm), trọng lượng 1,1kg; dây đồng chưa tháo rời trong các bộ phận của ti vi, quạt máy, amply, thùng bas, đầu đĩa, tổng trọng lượng 13,5kg; 01 xe mô tô biển số 67N1-001.06, màu xanh, hiệu Wave α , số khung VHL DCH033HL000066, số máy VLF1P52FMH-3☆30011086☆.

Nguồn gốc số tài sản bị thu giữ bị cáo Lâm Minh Đ khai: Bị cáo lấy trộm tại Cơ sở thu mua phế liệu của bà Trương Thị T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 77 ngày 06-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tri Tôn, kết luận: 01 sọt nhựa màu đen, trọng lượng 1,1kg, trị giá 16.500 đồng và dây đồng (trong các bộ phận của ti vi, quạt máy, ampy, thùng bas, đầu đĩa... chưa được tháo rời) dùng bán phế liệu, tổng trọng lượng 13,5kg trị giá 675.000 đồng. Tổng giá trị 691.500 đồng.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSTT.HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Lâm Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lâm Minh Đkhai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (từ bút lục 107 – 109a; 105-106; 97-99;100-102).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lâm Minh Đẩu yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tri Tôn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Minh Đ từ 9 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, không đặt ra xem xét.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 67N1-001.06, màu xanh, hiệu Wave α , số khung VHL DCH033HL000066, số máy VLF1P52FMH-3☆30011086☆, xét đây là phương tiện của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng Đ giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lâm Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên bị cáo Lâm Minh Đ đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, tiếp tục có hành vi lấy trộm 01 sọt nhựa màu đen đựng dây đồng của các bộ phận linh kiện điện tử, tổng giá trị 691.500 đồng của bà Trương Thị T.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Lâm Minh Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Minh Đ đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bà Trương Thị T, gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần xử phạt một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Lâm Minh Đ là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo không lo làm ăn, lười lao động muốn hưởng thụ nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bản thân. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 14-01-2022 bị Tòa án nhân dân xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 27-9-2022 chưa được xóa án tích đến ngày 29-11-2022 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, việc này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, trình độ học vấn bị cáo không biết chữ, năng lực nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án, hiện nay trên địa bàn thị trấn Tri Tôn các tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ...”. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện điều kiện hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về tang vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 sọt nhựa màu đen (kích thước 32 x35x27cm), trọng lượng 1,1kg; dây đồng chưa tháo rời trong các bộ phận của ti vi, quạt máy, amply, thùng bas, đầu đĩa, tổng trọng lượng 13,5kg; 01 xe mô tô biển số 67N1-001.06, màu xanh, hiệu Wave α, số khung VHLDCH033HL000066, số máy VLF1P52FMH-3☆30011086☆

Đối với: 01 sọt nhựa màu đen (kích thước 32 x35x27cm), trọng lượng 1,1kg; dây đồng chưa tháo rời trong các bộ phận của ti vi, quạt máy, amply, thùng bas, đầu đĩa, tổng trọng lượng 13,5kg. Quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu và đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng như sau:

Đối với 01 xe mô tô biển số 67N1-001.06, màu xanh, hiệu Wave α, số khung VHLDCH033HL000066, số máy VLF1P52FMH-3☆30011086☆. Nhận thấy, đây là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tuyên bố tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trương Thị T đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Minh Đ (tên gọi khác: Không) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Minh Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01-4-2023 (ngày một tháng tư năm hai ngàn không trăm hai mươi ba).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên bố tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 67N1 - 001.06, màu xanh, hiệu Wave α , số khung VHL DCH033HL000066, số máy VLF1P52FMH-3☆30011086☆.

(Toàn bộ tang vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-6-2023).

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Bị cáo Lâm Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, từ nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tri Tôn (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan

